TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/HNGĐ-ST
Ngày 28-9-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Bích Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bích Hồng

Ông Vũ Văn Khang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Quảng Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07 ngày 9 tháng 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Hữu B; nơi cư trú: Số M, phường P, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị N; nơi cư trú: Số M, phường P, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/4/2021 và bản tự khai của nguyên đơn anh Trần Hữu B trình bày:

Năm 2011, anh và chị Lê Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, gia đình hai bên có tổ chức cưới theo phong tục tập quán Việt Nam, có đăng ký kết hôn ngày 05/12/2011, tại Ủy ban nhân dân phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Quá trình chung sống, anh B và chị N chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc chị N và mẹ anh B không có tiếng nói chung trong cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày. Từ đó tình cảm vợ chồng càng rạn nứt phát sinh nhiều mâu thuẫn. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình phân tích hòa giải nhưng không có kết quả. Đã từ 05 năm nay anh và chị N đã sống ly thân, không còn quan hệ về tình cảm, nhưng cả hai vẫn có trách nhiệm với con và hiện chị N đã có tình cảm với người đàn ông khác. Mặc dù vậy, anh B cũng không trách móc cấm cản chị N do tình cảm vợ chồng đã không còn. Nay anh B xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị N để hai bên ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh Trần Hữu B và chị Lê Thị N có hai con chung là Trần Bảo N, sinh ngày 27/7/2015 và Trần Bảo A, sinh ngày 31/12/2012. Ly hôn, anh B đề nghị Tòa án giao con là Trần Bảo N cho anh nuôi dưỡng, giao con là Trần Bảo A cho chị N nuôi dưỡng để thuận tiện chăm sóc cũng như giáo dục giới tính. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Trần Văn B không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Lê Thị N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án gồm Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Lê Thị N vắng mặt, không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và không lấy được lời khai của chị Lê Thị N.

* Tòa án đã thu thập chứng cứ tại địa phương cũng như gia đình anh B và chị N: Quá trình chung sống, anh B và chị N hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng giữa mẹ chồng và chị N không có tiếng nói chung, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, không tin tưởng nhau về tình cảm. Từ 05 năm nay hai người đã sống ly thân không còn quan hệ về tình cảm. Nay anh B có đơn xin ly hôn với chị N, địa phương đề nghị Tòa án hòa giải đoàn tụ, trường hợp không hòa giải được, đề nghị Tòa giải quyết cho anh chị ly hôn; về con chung: Anh B và chị N có hai con chung là Trần Bảo N, sinh ngày 27/7/2015 và Trần Bảo A, sinh ngày 31/12/2012. Ly hôn, đề nghị Tòa án giao con Trần Bảo N cho anh B nuôi dưỡng, con Trần Bảo A cho chị N nuôi dưỡng để thuận tiện chăm sóc con.Về tài sản chung: Địa phương không nắm được nên không có ý kiến.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Hữu B vẫn giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện, bản tự khai đề nghị được ly hôn với chị N; về con chung: Anh B và chị N có hai con chung là Trần Bảo N và Trần Bảo A. Ly hôn, anh B đề nghị Tòa án giao con là Trần Bảo N cho anh nuôi dưỡng, giao con là Trần Bảo A cho chị N nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; về việc chia tài sản: Anh Trần Hữu B không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết từ giai đoạn thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu do đương sự cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị định số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Hữu B, anh Trần Hữu B được ly hôn chị Lê Thị N; về việc nuôi con: Giao con Trần Bảo N, sinh ngày 27/7/2015 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Trần Bảo A cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng; nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh B không yêu cầu giải quyết. Về việc chia tài sản: Anh Trần Hữu B không yêu cầu Toà án giải quyết; về án phí: Anh Trần Hữu B phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1] Đây là quan hệ pháp luật về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chị Lê Thị N cư trú tại địa bàn quận Ngô Quyền nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về sự vắng mặt của bị đơn:

[2] Bị đơn chị Lê Thị N, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn chị Lê Thị N vắng mặt không có lý do, không có căn cứ bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Hữu B và bị đơn chị Lê Thị N được xác lập từ ngày 05 tháng 12 năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Quá trình chung sống anh Trần Hữu B và chị Lê Thị N có thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau này vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do giữa chị N và mẹ anh B không có tiếng nói chung trong cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày. Từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt và không còn tin tưởng nhau trong tình cảm. Từ năm 2017 cho đến nay, anh B và chị N sống ly thân không còn quan hệ về tình cảm, nhưng hai bên vẫn có trách nhiệm với các con. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình phân tích hòa giải nhưng đến nay không có kết quả. Xét mâu thuẫn giữa anh Trần Hữu B và chị Lê Thị N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Hữu B.

[5] Về việc nuôi con: Anh Trần Hữu B và chị Lê Thị N có 02 con chung là là Trần Bảo N, sinh ngày 27/7/2015 và Trần Bảo A, sinh ngày 31/12/2012. Hội đồng xét xử xét: Từ thời điểm anh chị sống ly thân đến nay, anh B và chị N vẫn có trách nhiệm chăm sóc con chung. Hơn nữa để thuận tiện trong việc giáo dục giới tính cũng như nguyện vọng của các con. Mặt khác để bảo đảm cho sự ổn định về mặt tâm lý, sự phát triển về mọi mặt cho con nên giao con Trần Bảo N cho anh Trần Hữu B nuôi dưỡng; giao con Trần Bảo A cho chị Lê Thị N trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh Trần Hữu B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về việc chia tài sản: Anh Trần Hữu B không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[7] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Trần Hữu B phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[8] Anh Trần Hữu B và chị Lê Thị N được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 2 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Hữu B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Hữu B được ly hôn chị Lê Thị N.

2. Về việc nuôi con: Giao con Trần Bảo N, sinh ngày 27/7/2015 cho anh Trần Hữu B trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Trần Bảo A, sinh ngày 31/12/2012 cho chị Lê Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh Trần Hữu B không yêu cầu nên Tòa án, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc chia tài sản: Anh Trần Hữu B không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Trần Hữu B phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006974 ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Anh Trần Hữu B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Anh Trần Hữu B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Chị Lê Thị N vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (GCNKH ngày 05/12/2011);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích Phượng

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích Phượng

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (GCNKH ngày 05/11/2011);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích Phượng

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích Phượng

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Máy Chai, quận

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (GCNKH ngày 10/10/1994);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích Phượng

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Quang Trung, quận Hồng Bàng thành phố Hải Phòng (CNKH ngày 24/11/2003);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích Phượng

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Quang Trung, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (CNKH ngày 24/11/2003);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.